Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk
Tỉnh Đắk Lắk
05.09.2019 16:33:42 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số: 7249/KH-UBND	*Đắk Lắk, ngày 05 tháng 9 năm 2019*

KẾ HOẠCH
Cải thiện Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2019 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Theo kết quả công bố Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2018 của Bộ Nội vụ, tổng điểm của tỉnh Đắk Lắk đạt được là 75,43/100 điểm, xếp thứ hạng 43/63 tỉnh, thành phố; tăng 0,06 điểm so năm 2017, tuy nhiên về thứ hạng vẫn giữ nguyên so năm 2017. So với các tỉnh Tây Nguyên, tỉnh Đắk Lắk đứng thứ 1/5 *(Lâm Đồng: 47; Gia Lai: 50; Đắk Nông: 60; Kon Tum: 62)*.

Để phát huy những kết quả tích cực và khắc phục những tồn tại, hạn chế trong triển khai, thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải thiện Chỉ số CCHC (PAR INDEX) năm 2019 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện Chỉ số PAR INDEX của tỉnh năm 2018. Xác định nhiệm vụ, giải pháp để cải thiện điểm số các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần, góp phần nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

b) Phân công vai trò đầu mối chủ trì từng chỉ số thành phần cho cơ quan, đơn vị cụ thể triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện từng chỉ số thành phần; trường hợp mất hoặc giảm điểm về chỉ số thành phần, cơ quan đầu mối có trách nhiệm báo cáo, giải trình cụ thể với UBND tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Việc thực hiện kế hoạch cải thiện Chỉ số PAR INDEX của tỉnh phải gắn kết đồng bộ, thực hiện có hiệu quả Kế hoạch CCHC của tỉnh, Kế hoạch về công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2019, Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) năm 2019, Kế hoạch cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh năm 2019, Kế hoạch cải thiện Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) của tỉnh năm 2019…

b) Các cơ quan chủ trì thực hiện chỉ số thành phần thường xuyên theo dõi, đánh giá tiến độ và định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến Chỉ số PAR INDEX tỉnh Đắk Lắk.

c) Các sở, ban, ngành được giao nhiệm vụ chủ trì các nội dung, nhóm tiêu chí đánh giá thuộc các lĩnh vực quản lý phải phân công công chức trực tiếp theo dõi, đề xuất các giải pháp cải thiện nhằm đảm bảo các điểm số theo các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần được giao.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP

1. Chỉ số thành phần về công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

a) Giao Sở Nội vụ:

- Là cơ quan đầu mối chủ trì, theo dõi và có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện Chỉ số thành phần về công tác chỉ đạo, điều hành CCHC.

- Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đóng góp sáng kiến trong CCHC; tham mưu xem xét, công nhận sáng kiến, cách làm mới, lần đầu tiên được áp dụng, hoặc áp dụng thử nghiệm mang lại lợi ích thiết thực, nâng cao hiệu quả CCHC.

b) Giao Văn phòng UBND tỉnh:

Là cơ quan đầu mối chủ trì, theo dõi và có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện, hoàn thành 100% nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

c) Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Căn cứ Kế hoạch CCHC năm 2019 và báo cáo kết quả Chỉ số CCHC của tỉnh năm 2018, rà soát đánh giá các nội dung, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đảm bảo hoàn thành kế hoạch, đúng tiến độ.

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ (báo cáo định kỳ về CCHC; báo cáo năm về kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL); báo cáo năm về theo dõi thi hành pháp luật; báo cáo năm về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC); báo cáo định kỳ về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT)... đáp ứng đầy đủ số lượng, nội dung và gửi đúng thời gian theo quy định của Chính phủ và bộ, ngành Trung ương.

- Triển khai, quán triệt đến các tập thể, cá nhân có những đóng góp sáng kiến, cách làm mới, lần đầu tiên được áp dụng hoặc áp dụng thử nghiệm mang lại lợi ích thiết thực, nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC của tỉnh, đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét công nhận sáng kiến.

2. Chỉ số thành phần xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL

Giao Sở Tư pháp:

- Là cơ quan đầu mối chủ trì, theo dõi và có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện Chỉ số thành phần xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL.

- Tập trung tham mưu UBND tỉnh khắc phục có hiệu quả các vấn đề chất lượng văn bản QPPL qua kết quả điều tra xã hội học về tác động của cải cách đến chất lượng văn bản QPPL do tỉnh ban hành còn đạt thấp so với quy định.

3. Cải cách TTHC

a) Giao Văn phòng UBND tỉnh:

- Là cơ quan đầu mối chủ trì, theo dõi và có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện Chỉ số thành phần cải cách TTHC.

- Đôn đốc các cơ quan, đơn vị duy trì việc công khai, niêm yết đầy đủ các TTHC do cơ quan, đơn vị giải quyết tại trụ sở làm việc, trên các Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc giải quyết hồ sơ TTHC của các cơ quan chuyên môn (CQCM) cấp tỉnh, đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh.

b) Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Triển khai đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ đã được giao tại các Kế hoạch liên quan đến công tác kiểm soát TTHC của tỉnh năm 2019, như: Kế hoạch kiểm soát TTHC của tỉnh năm 2019 ban hành kèm theo Quyết định 3532/QĐ-UBND ngày 28/12/2018; Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn tỉnh năm 2019 ban hành kèm theo Quyết định số 3540/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 và Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của UBND tỉnh.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

a) Giao Sở Nội vụ:

- Là cơ quan đầu mối chủ trì, theo dõi và có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện Chỉ số thành phần cải cách tổ chức bộ máy hành chính.

- Tham mưu đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Thực hiện quy định về quản lý, sử dụng biên chế hành chính không vượt số lượng biên chế theo quy định. Đảm bảo số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh không vượt quá số lượng người làm việc được giao. Tham mưu triển khai, thực hiện Kế hoạch tinh giản biên chế công chức, viên chức giai đoạn năm 2018 - 2021 của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

b) Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung phân cấp quản lý nhà nước theo đúng quy định tại Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/03/2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý Nhà nước giữa Chính phủ và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các

nhiệm vụ đã phân cấp cho cấp huyện, cấp xã; xử lý, hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra thực hiện phân cấp.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC

a) Giao Sở Nội vụ:

- Là cơ quan đầu mối chủ trì, theo dõi và có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện Chỉ số thành phần xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC.

- Tham mưu thực hiện cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm, đảm bảo 100% số đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt.

- Tham mưu UBND tỉnh tăng cường kiểm tra, kiến nghị, xử lý phát hiện sau kiểm tra, thực hiện quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo cấp sở và tương đương...

b) Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Quản lý, sử dụng CBCCVC bảo đảm đúng theo vị trí việc làm đã được phê duyệt. UBND cấp huyện rà soát, đánh giá sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức bảo đảm đạt chuẩn theo quy định; rà soát, sắp xếp bố trí cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định;

- Thực hiện đúng quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính, đảm bảo không có cơ quan, đơn vị nào có số lượng lãnh đạo nhiều hơn chuyên viên.

- Chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính của CBCCVC; Tổ chức thực hiện Đề án Văn hóa công vụ theo Kế hoạch số 5132/KH-UBND ngày 25/6/2019 của UBND tỉnh.

6. Cải cách tài chính công

a) Giao Sở Tài chính:

- Là cơ quan đầu mối chủ trì, theo dõi và có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện Chỉ số thành phần cải cách tài chính công.

- Tham mưu ban hành quy định về phân cấp quản lý tài sản công theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách đảm bảo 100% số kiến nghị được thực hiện. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy định về quản lý tài sản công. Năm 2019 có thêm từ 02 đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) trở lên tự đảm bảo chi thường xuyên, từ 02 đơn vị SNCL trở lên tự đảm bảo một phần chi thường xuyên so với năm 2018.

b) Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính không có sai phạm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính trong năm;

- Thực hiện phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên hàng năm tại các đơn vị SNCL đảm bảo không có sai phạm.

7. Hiện đại hóa hành chính

a) Giao Sở Thông tin và Truyền thông:

- Là cơ quan đầu mối chủ trì, theo dõi và có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện Chỉ số thành phần hiện đại hóa hành chính.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh triển khai, duy trì và cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh theo quy định.

- Đẩy mạnh các giải pháp triển khai, thực hiện nhằm nâng cao tỷ lệ TTHC có phát sinh hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4; số hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3, 4 trên địa bàn tỉnh đảm bảo đạt tỷ lệ theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về việc tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số PAR INDEX cấp tỉnh.

- Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo chỉ đạo của UBND tỉnh, đảm bảo tỷ lệ theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về việc tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số PAR INDEX cấp tỉnh.

b) Giao Sở Khoa học và Công nghệ:

Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt việc áp dụng duy trì cải tiến HTQLCL TCVN ISO 9001; tổ chức triển khai việc chuyển đổi TCVN ISO 9001:2008 sang TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan, đơn vị đã được phê duyệt trong năm 2019.

8. Đánh giá tác động của CCHC qua điều tra xã hội học và tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và các chỉ tiêu phát triển KT-XH của tỉnh

a) Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao sự hiểu biết của CBCCVC đối với việc thực hiện công tác CCHC của tỉnh, nâng cao kết quả đánh giá tác động (qua điều tra xã hội học) của tỉnh thuộc các lĩnh vực:

- Tác động của cải cách đến chất lượng văn bản QPPL do tỉnh ban hành;

- Tác động của cải cách đến tổ chức bộ máy hành chính;

- Tác động của cải cách đến quản lý cán bộ, công chức;

- Tác động của cải cách đến chất lượng đội ngũ công chức, viên chức;

- Tác động của cải cách đến quản lý tài chính công;

- Tác động của cải cách đến hiện đại hóa hành chính;

- Tác động đến chất lượng cung cấp dịch vụ công (SIPAS).

b) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ động tham mưu các cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, doanh nhân, nâng cao số vốn thu hút đầu tư của tỉnh và số doanh nghiệp thành lập mới trong năm 2019 tăng 30% trở lên so với năm 2018, đảm bảo tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp năm 2019 tăng hơn so với năm 2018. Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh theo Kế hoạch được Chính phủ giao vượt chỉ tiêu từ 5% trở lên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung Kế hoạch này, Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm triển khai hiệu quả Kế hoạch này.

Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao lồng ghép vào báo cáo định kỳ CCHC gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh đánh giá về mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Các cơ quan, đơn vị được giao làm đầu mối chủ trì, theo dõi, phối hợp triển khai nhiệm vụ, giải pháp cải thiện các chỉ số thành phần tại Phần II Kế hoạch này có trách nhiệm báo cáo, giải trình cụ thể với UBND tỉnh nếu để xảy ra trường hợp mất hoặc giảm điểm về chỉ số thành phần.

3. Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch này của các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh những phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đồng thời đề xuất các giải pháp để khắc phục những hạn chế, yếu kém phát sinh.

4. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tăng cường tuyên truyền sâu, rộng về các nội dung kế hoạch, kết quả triển khai thực hiện để nhân dân biết, giám sát việc thực hiện của các cơ quan Nhà nước.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh những khó khăn, vướng mắc; đề nghị các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để được xem xét, điều chỉnh kịp thời./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Hà

Nơi nhận:
- Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCTUBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Sở Nội vụ (3b);
- Các thành viên BCĐ CCHC tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Tổ giúp việc BCĐ CCHC tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các Phòng, TT thuộc VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTTHC (D)